QUY TẮC BẢO HIỂM TOÀN DIỆN NHÀ TƯ NHÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1843 /QĐ-TSKT ngày 01/06/2012
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm (trong quy tắc này gọi tắt là NĐBH) đã yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định, Tổng công ty Bảo hiểm BIDV (trong quy tắc này gọi tắt là BIC) nhận bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong quy tắc này.

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân, bao gồm:

1.1. Quy tắc bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân: là điều khoản, điều kiện quy định quyền lợi, trách nhiệm của NĐBH và được BIC cấp khi NĐBH yêu cầu.

1.2. Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu in sẵn): để NĐBH yêu cầu bảo hiểm và thiết lập hợp đồng bảo hiểm. Là một bộ phận cấu thành và không tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, NĐBH phải kê khai đầy đủ và trung thực trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

1.3. Giấy chứng nhận bảo hiểm: được BIC cấp cho NĐBH, là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo quy tắc này.

1.4. Các điều khoản bổ sung, phạm vi bảo hiểm mở rộng: là một bộ phận của hợp đồng bảo hiểm được thỏa thuận bổ sung nếu NĐBH có yêu cầu.

1.5. Các thỏa thuận khác được lập bằng văn bản giữa NĐBH và BIC.

Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm và phí bảo hiểm

2.1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

2.2. Trong thời gian hiệu lực bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu tài sản được bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với người sở hữu mới với điều kiện NĐBH thông báo cho BIC về việc chuyển sở hữu tài sản và được sự chấp thuận bằng văn bản của BIC. Trường hợp NĐBH không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho người sở hữu mới thì BIC sẽ hoàn phí bảo hiểm theo quy định tại quy tắc này.

2.3. NĐBH phải thanh toán đủ phí bảo hiểm một lần trước khi BIC cấp giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2.4. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ không phát sinh hiệu lực trong trường hợp NĐBH khai báo sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo đầy đủ những thông tin quan trọng bắt buộc phải khai báo theo yêu cầu trong GYCBH.

2.5. Trong trường hợp NĐBH không thực hiện việc thông báo những thay đổi và di chuyển về tài sản được bảo hiểm được quy định tại điều 3 của quy tắc này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm phát sinh những thay đổi và/hoặc di chuyển đó.

Điều 3. Thông báo sự thay đổi Ngôi nhà và Tài sản được bảo hiểm

NĐBH phải thông báo bằng văn bản cho BIC trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào dưới đây:

3.1. NĐBH chuyển quyền sở hữu ngôi nhà được bảo hiểm trong thời gian hiệu lực bảo hiểm;

3.2. NĐBH thay đổi tính chất sử dụng hoặc thay đổi bất kỳ tình trạng nào khác làm ảnh hưởng đến ngôi nhà hiện tại đang được bảo hiểm và do đó làm tăng nguy cơ gây thiệt hại cho các tài sản được bảo hiểm;

3.3. Ngôi nhà được bảo hiểm bị bỏ trống (không có người cư trú) trong vòng hơn 30 ngày;

3.4. Tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới bất kỳ ngôi nhà hoặc nơi nào khác ngoài ngôi nhà được bảo hiểm;

3.5. Quyền lợi của NĐBH đối với các tài sản được bảo hiểm chấm dứt trừ khi pháp luật hiện hành có quy định khác.

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

4.1. Khi NĐBH yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, phải thông báo bằng văn bản cho BIC trước 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày định chấm dứt. Nếu hợp đồng được hai bên thỏa thuận chấm dứt thì BIC sẽ hoàn lại cho NĐBH 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại, trừ trường hợp trong thời gian hợp đồng có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm thì BIC sẽ không hoàn lại khoản phí bảo hiểm còn lại này.

4.2. Trường hợp BIC yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, BIC phải thông báo bằng văn bản cho NĐBH trước 15 ngày và hoàn lại phí bảo hiểm cho NĐBH tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng.

Điều 5. Giới hạn bồi thường

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường tối đa mà BIC có nghĩa vụ chi trả cho một sự cố và cả thời hạn bảo hiểm không vượt quá Giới hạn bồi thường ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 6. Cơ sở bồi thường

Trong trường hợp Ngôi nhà và/hoặc tài sản được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này bị thiệt hại hoặc mất mát thuộc phạm vi bảo hiểm, BIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế hoặc xây mới (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc toàn bộ Ngôi nhà và/ hoặc tài sản đó. Việc xây mới hoặc thay thế cho Ngôi nhà và các tài sản bảo hiểm bị thiệt hại dựa trên nguyên tắc thay thế lại Ngôi nhà và tài sản tương tự, cùng kích cỡ, tính năng và chủng loại nhưng không vượt quá giá trị tài sản được bảo hiểm khi còn mới.

Hợp đồng bảo hiểm này không áp dụng bảo hiểm dưới giá trị.

Tuy nhiên, trong trường hợp Ngôi nhà được bảo hiểm không đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể quy định tại mục 10.2 Điều 10 theo Quy tắc bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân của BIC, cơ sở bồi thường cho Ngôi nhà và/hoặc tài sản bên trong là bảo hiểm dưới giá trị theo tỷ lệ và khấu hao.

Điều 7. Định nghĩa

Mức khấu trừ: là số tiền mà NĐBH phải tự chịu đối với mỗi tổn thất hoặc chuỗi tổn thất phát sinh từ cùng một nguồn gốc hoặc nguyên nhân.

Ngôi nhà bảo hiểm: là công trình xây dựng với mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, được xây bằng gạch, đá và xi măng, nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Căn hộ chung cư: là các căn hộ trong các tòa nhà chung cư cao tầng, thuộc sở hữu cá nhân, được sử dụng cho mục đích sinh hoạt gia đình, có vị trí trong lãnh thổ Việt Nam được ghi rõ trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Tài sản bên trong: được hiểu là đồ đạc, đồ gia dụng và các bộ phận nâng cấp, cải tạo, gia cố…là tài sản của NĐBH hoặc của bất kỳ thành viên nào trong gia đình NĐBH và nằm trong khuôn viên của Ngôi nhà được bảo hiểm.

NĐBH: được hiểu là người hoặc nhóm người được nêu tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Thiệt hại: là sự phá hủy hay hư hại của những tài sản được bảo hiểm tại địa điểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG 2. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 8. Phạm vi bảo hiểm cơ bản

BIC bồi thường cho NĐBH những thiệt hại xảy ra do:

RỦI RO CƠ BẢN

A. CHÁY (do nổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ:

a. Động đất, núi lửa hoặc các biến động thiên nhiên khác

b. Tổn hại do:

i. tài sản tự lên men, tỏa nhiệt hoặc tự cháy, hoặc

ii. tài sản bị đốt cháy theo lệnh của cơ quan công quyền;

iii. cháy do lửa ngầm dưới đất;

c. Tổn hại gây ra bởi hoặc do hậu quả của việc cháy rừng, cây bụi, đồng cỏ, hoang mạc hoặc rừng nhiệt đới hoặc đốt dọn đất dù ngẫu nhiên hay không.

SÉT ĐÁNH

Chỉ bồi thường cho tổn hại cho tài sản được bảo hiểm do sét đánh trực tiếp (làm thay đổi hình dạng hoặc bốc cháy).

B. NỔ

Thiệt hại xảy ra đối với các trang thiết bị sử dụng duy nhất cho mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ những thiệt hại gây ra do động đất, núi lửa phun hoặc các biến động khác của thiên nhiên.

MỞ RỘNG 1

H. GIÔNG, BÃO, LŨ LỤT (BAO GỒM NƯỚC BIỂN TRÀN).

BIC bồi thường các thiệt hại xảy ra do GIÔNG, BÃO, LŨ LỤT (BAO GỒM NƯỚC BIỂN TRÀN) nhưng loại trừ:

a. tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi lún hoặc sụt lở đất;

b. tổn thất hoặc thiệt hại đối với ngôi nhà trong quá trình xây dựng, xây dựng lại hoặc sửa chữa (trừ khi các cửa ra vào, cửa sổ và các cửa khác đã hoàn thiện để ngăn chặn được các rủi ro này), mái hiên, rèm che, biển hiệu, ti vi và ăng ten đặt ngoài trời, các thiết bị hàng không, cột ăng ten và tháp ngoài trời hoặc các máy móc trang thiết bị ngoài trời bao gồm cả cổng và hàng rào.

I. VỠ HOẶC TRÀN NƯỚC TỪ CÁC BỂ CHỨA NƯỚC, THIẾT BỊ CHỨA NƯỚC HOẶC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC.

Phạm vi mở rộng này bồi thường cho các thiệt hại tài sản do vỡ hoặc tràn nước từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước, nhưng loại trừ:

a. Đối với Ngôi nhà, tổn thất hoặc thiệt hại:

i. xảy ra khi Ngôi nhà chưa được trang bị các thiết bị liên quan;

ii. gây ra bởi lún hoặc sụt lở đất;

b. Đối với Tài sản bên trong:

thiệt hại gây ra cho chính các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.

J. VA CHẠM VỚI NGÔI NHÀ.

Phạm vi bảo hiểm này mở rộng các thiệt hại do VA CHẠM VỚI NGÔI NHÀ bởi các phương tiện đường bộ hoặc gia súc không thuộc sở hữu hoặc quyền kiểm soát của NĐBH hay bất kỳ thành viên gia đình nào sống cùng với NĐBH.

TRỘM CƯỚP.

Phạm vi này mở rộng các thiệt hại cho tài sản và ngôi nhà do trộm cướp với điều kiện CÓ DẤU HIỆU SỬ DỤNG VŨ LỰC VÀ ĐỘT NHẬP VÀO HOẶC TẨU THOÁT KHỎI NGÔI NHÀ, hoặc cố gắng đột nhập vào hoặc tẩu thoát khỏi Ngôi nhà.

MỞ RỘNG 2

BIC sẽ thanh toán cho các chi phí hợp lý cần thiết phát sinh đối với một số quyền lợi bảo hiểm bổ sung được quy định sau đây:

Với điều kiện trách nhiệm của BIC đối với mỗi quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ không vượt quá số tiền quy định dưới đây với quyền lợi bảo hiểm bổ sung tương ứng và với điều kiện Giới hạn trách nhiệm cao nhất được quy định cho Phạm vi bảo hiểm này chưa được sử dụng hết.

1. Chi phí dọn dẹp hiện trường

Đơn bảo hiểm này mở rộng để bảo hiểm cho các phi phí cần thiết của Người được bảo hiểm trên cơ sở được sự đồng ý bằng văn bản của BIC đối với việc:

a) dọn dẹp hiện trường;

b) dỡ bỏ và/hoặc phá huỷ;

c) chống đỡ;

đối với một hoặc một số bộ phận của tài sản được bảo hiểm theo hạng mục bảo hiểm này, khi bộ phận của tài sản đó bị thiệt hại bởi rủi ro cháy hoặc bởi các rủi ro được bảo hiểm khác.

Trách nhiệm tối đa của BIC đối với hạng mục bảo hiểm này là 5% của Giới hạn trách nhiệm cao nhất.

BIC sẽ không bồi thường cho những chi phí phát sinh trong những trường hợp sau:

i) chi phí dọn dẹp hiện trường trừ trường hợp rác được di rời từ hiện trường xảy ra tổn thất;

ii) chi phí phát sinh do việc ô nhiễm đối với các tài sản không được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này.

2. Chi phí chữa cháy

Các bên đồng ý rằng các chi phí hợp lý phát sinh theo yêu cầu của cơ quan công quyền để trả cho việc sử dụng các phương tiện PCCC phục vụ cho mục đích chữa cháy đối với tài sản được bảo hiểm sẽ được bồi thường theo đơn bảo hiểm này. Trách nhiệm tối đa của BIC đối với hạng mục này là 5% của Giới hạn trách nhiệm cao nhất.

3. Thuê nhà sau tổn thất.

Phạm vi này mở rộng cho các chi phí hợp lý để NĐBH thay đổi chỗ ở tạm thời như thuê nhà nơi khác hoặc bồi thường cho NĐBH tổn thất tiền thuê nhà mà NĐBH phải gánh chịu trong thời gian cần thiết để phục hồi lại ngôi nhà. Số tiền bồi thường sẽ không vượt quá 5% số tiền bảo hiểm cho phần ngôi nhà và không vượt quá 30 ngày trong suốt thời hạn được bảo hiểm.

Điều 9. Loại trừ bảo hiểm

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau bị loại trừ theo quy tắc bảo hiểm này:

9.1 Những thiệt hại gây ra bởi gây rối, quần chúng nổi dậy, bãi công, sa thải công nhân.

9.2 Những thiệt hại xảy ra đối với bất kỳ tài sản nào hoặc bất kỳ tổn thất hoặc chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ thiệt hại đó hoặc bất kỳ tổn thất có tính chất hệ quả nào, trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi hoặc phát sinh từ:

i. nguyên liệu vũ khí hạt nhân;

ii. sử dụng cố ý hoặc không cố ý tên lửa và/hoặc bất kỳ loại vũ khí chiến tranh nào;

iii. phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do đốt cháy nguyên liệu hạt nhân. Đối với điểm loại trừ này thì thuật ngữ "đốt cháy" sẽ bao gồm cả quá trình phản ứng phân huỷ hạt nhân tự phát.

9.3 Những thiệt hại gây ra do sự ô nhiễm, nhiễm bẩn, hao mòn, ngoại trừ (nếu không bị loại trừ bằng một cách nào khác) những thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm xảy ra do:

i. ô nhiễm, nhiễm bẩn phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm;

ii. bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào mà chính những rủi ro ấy lại phát sinh từ ô nhiễm hay nhiễm bẩn.

9.4 Những thiệt hại gây ra bởi chiến tranh, khủng bố.

CHƯƠNG 3. BẢO HIỂM NGÔI NHÀ

Điều 10. Ngôi nhà được bảo hiểm

10.1 Là Ngôi nhà tại địa điểm được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

10.2 Ngôi nhà trong phạm vi Đơn bảo hiểm này phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể tùy theo một trong hai loại hình sau:

a. NHÀ CHUNG CƯ với các điều kiện:

i. Chiều cao từ 5 tầng trở lên;

ii. Thời gian kể từ khi hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng không quá 25 năm cho đến ngày đơn bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.

b. NHÀ LIỀN KỀ, BIỆT THỰ với các điều kiện:

i. Đường vào nhà rộng tối thiểu 4 m hoặc đảm bảo được sự tiếp cận của phương tiện cứu hỏa trong trường hợp xảy ra sự cố cháy, nổ;

ii. Thời gian kể từ khi hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng không quá 25 năm cho đến ngày đơn bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.

10.3 Ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của NĐBH hoặc NĐBH có trách nhiệm pháp lý trông coi quản lý.

CHƯƠNG 4. BẢO HIỂM TÀI SẢN TRONG NHÀ

Điều 11. Tài sản được bảo hiểm

11.1 Là toàn bộ tài sản nằm trong khu vực ngôi nhà thuộc địa điểm bảo hiểm được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

11.2 Tài sản phải thuộc sở hữu hoặc thuộc quyền trông coi quản lý của NĐBH và không bị loại trừ theo điều 12 dưới đây.

11.3 Giới hạn bồi thường tối đa cho mỗi đồ vật là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Điều 12. Tài sản không được bảo hiểm

12.1 Các tài sản đã được bảo hiểm theo một loại hình/ Hợp đồng bảo hiểm khác;

12.2 Các tài sản đã dỡ bỏ, cất giữ trong kho, hết giá trị sử dụng;

12.3 Vàng bạc, trang sức, đá quý, tác phẩm nghệ thuật, bản thảo, bản kế hoạch, tranh ảnh hoặc bản vẽ thiết kế, mô hình, khuôn mẫu, huân chương, tiền xu hoặc sách quý, chứng khoán, bản giao ước hoặc tài liệu dưới mọi hình thức, tem thư, tiền xu hoặc tiền mặt, hối phiếu ngân hàng, séc, séc du lịch, lệnh chuyển tiền, lệnh gửi bằng bưu điện, hối phiếu, giấy hẹn trả tiền, vật nuôi;

12.4 Tài sản cá nhân bao gồm quần áo và các đồ vật cá nhân được thiết kế để mặc, sử dụng hoặc mang theo người (bao gồm nhưng không giới hạn ở điện thoại di động và máy tính xách tay).

CHƯƠNG 5. MỨC KHẤU TRỪ

NĐBH tự chịu đối với một tổn thất hoặc một chuỗi tổn thất phát sinh từ cùng một nguyên nhân với số tiền là 3.000.000 VND/ vụ.

CHƯƠNG 6. KHIẾU NẠI BỒI THƯỜNG

Điều 13. Trách nhiệm của NĐBH

Khi xảy ra bất cứ Thiệt hại nào dẫn đến hoặc có thể dẫn đến khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này, NĐBH phải:

a. Ngay lập tức thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tổn thất ở mức tối thiểu và tìm kiếm những tài sản bị mất:
   i. thông báo bằng văn bản cho BIC, và
   ii. thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp xảy ra những thiệt hại do hành động phá hoại hay với mục đích ác ý.

b. Trong vòng 30 ngày hoặc lâu hơn nếu có sự đồng ý bằng văn bản của BIC, NĐBH phải cung cấp cho BIC:
   i. hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường tài sản bị mất mát hoặc hư hại, trong đó liệt kê càng chi tiết càng tốt tất cả các đồ vật bị mất mát hoặc hư hại và số tiền tổn thất căn cứ vào giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất;
   ii. thông tin chi tiết về tất cả các hợp đồng bảo hiểm khác, nếu có.

NĐBH bằng chi phí của mình phải thu thập và cung cấp cho BIC các hoá đơn, chứng từ, biên lai, các tài liệu khác, các bằng chứng, thông tin liên quan đến tổn thất, các tài liệu nói rõ nguồn gốc và nguyên nhân tổn thất, tình huống tổn thất, những tài liệu liên quan đến trách nhiệm của BIC và những tài liệu khác mà BIC có thể yêu cầu một cách hợp lý đồng thời NĐBH phải gửi cho BIC một văn bản cam kết tính chất xác thực của khiếu nại và của bất cứ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại.

Điều 14. Mất quyền lợi được bồi thường

a. NĐBH sẽ mất quyền được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này nếu khiếu nại của họ là man trá về bất kỳ phương diện nào, hoặc nếu NĐBH hay đại diện của họ sử dụng các thủ đoạn và các biện pháp cố ý nhằm trục lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này hoặc thiệt hại gây ra do hành động có chủ tâm hay có sự đồng lõa của NĐBH.

b. Quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này cũng sẽ mất hiệu lực đối với bất kỳ khiếu nại nào:
   i. đã bị khước từ mà không có kiện cáo, tố tụng trong vòng 12 tháng kể từ khi bị khước từ bồi thường;
   ii. đã được giải quyết thông qua thương lượng theo điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm này với thư chấp thuận và chuyển quyền khiếu nại của NĐBH;
   iii. đã được giải quyết theo quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam.

Điều 15. Quyền lợi của BIC

Khi xảy ra một thiệt hại dẫn đến việc khiếu nại đòi bồi thường, BIC và bất kỳ người đại diện nào của BIC có quyền thực hiện những công việc sau đây mà không bị quy trách nhiệm hoặc không phương hại đến các quyền của BIC:

a. Đến hiện trường kiểm tra hoặc tạm thời niêm phong các Ngôi nhà được bảo hiểm nơi xảy ra tổn thất;

b. Niêm phong hoặc yêu cầu NĐBH giao cho BIC tạm giữ bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào vì các mục đích hợp lý và bằng cách thức hợp lý.

NĐBH không có quyền từ bỏ tài sản bị tổn thất cho BIC cho dù BIC đã tạm giữ tài sản đó hay chưa.

Điều 16. Bảo hiểm trùng theo nhiều hợp đồng bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra thiệt hại, tài sản đó đã được bảo hiểm bằng một Hợp đồng bảo hiểm khác, thì trong bất kỳ trường hợp nào trách nhiệm của BIC cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ cho Hợp đồng bảo hiểm này theo tỷ lệ.

Nếu như có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cùng bảo hiểm cho tài sản được bảo hiểm, trong đó có điều khoản quy định không chấp nhận bồi thường hoặc đóng góp bồi thường một phần hoặc toàn bộ với các Hợp đồng bảo hiểm khác thì trách nhiệm của BIC theo Đơn này sẽ giới hạn ở phần tổn thất tương ứng với tỷ lệ của số tiền bảo hiểm chia cho giá trị thực tế của tài sản.

Điều 17. Thế quyền

Theo yêu cầu và bằng chi phí của BIC, Người khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này phải thực hiện, cùng thực hiện hoặc cho phép tiến hành mọi công việc cần thiết và hợp lý nhằm mục đích thực thi các quyền và các biện pháp tự bảo chữa, hoặc nhằm chứng minh rằng BIC được miễn trách, hoặc đòi bồi thường từ bên thứ ba. Đó là các quyền mà BIC được hưởng sau khi bồi thường cho NĐBH. Tuy nhiên, các công việc này có thể được tiến hành hoặc được yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi BIC bồi thường.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng giữa các bên. Trong trường hợp một bên từ chối hoặc không thống nhất về phương án giải quyết, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Điều 19. Chuyển nhượng quyền lợi bảo hiểm

Nếu tại thời điểm xảy ra thiệt hại, NĐBH đã thực hiện việc ký hợp đồng bán phần quyền lợi của mình trong bất kỳ Ngôi nhà, tài sản nào được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này nhưng thủ tục mua bán chưa hoàn tất thì bên mua sau khi hoàn tất thủ tục mua bán sẽ được hưởng quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này với điều kiện đã có sự chấp thuận của BIC nếu điều đó không phương hại đến quyền lợi và nghĩa vụ của NĐBH hay BIC trước ngày hoàn tất thủ tục.

BẢNG QUYỀN LỢI VÀ PHÍ BẢO HIỂM

1. Bảo hiểm phần vật chất ngôi nhà (Đơn vị: đồng)

GIỚI HẠN BỒI THƯỜNG	THỜI GIAN SỬ DỤNG	PHÍ CƠ BẢN	MỞ RỘNG 1	MỞ RỘNG 2	TỔNG PHÍ BẢO HIỂM
300.000.000	01 – 15 năm	225.000	45.000	90.000	360.000
	15 – 25 năm	360.000	60.000	120.000	540.000
500.000.000	01 – 15 năm	375.000	75.000	150.000	600.000
	15 – 25 năm	600.000	100.000	200.000	900.000
750.000.000	01 – 15 năm	562.500	112.500	225.000	900.000
	15 – 25 năm	900.000	150.000	300.000	1.350.000
1.000.000.000	01 – 15 năm	750.000	150.000	300.000	1.200.000
	15 – 25 năm	1.200.000	200.000	400.000	1.800.000
1.500.000.000	01 – 15 năm	1.125.000	225.000	450.000	1.800.000
	15 – 25 năm	1.800.000	300.000	600.000	2.700.000
2.000.000.000	01 – 15 năm	1.500.000	300.000	600.000	2.400.000
	15 – 25 năm	2.400.000	400.000	800.000	3.600.000
3.000.000.000	01 – 15 năm	2.250.000	450.000	900.000	3.600.000
	15 – 25 năm	3.600.000	600.000	1.200.000	5.400.000
4.000.000.000	01 – 15 năm	3.000.000	600.000	1.200.000	4.800.000
	15 – 25 năm	4.800.000	800.000	1.600.000	7.200.000
5.000.000.000	01 – 15 năm	3.750.000	750.000	1.500.000	6.000.000
	15 – 25 năm	6.000.000	1.000.000	2.000.000	9.000.000

2. Bảo hiểm phần tài sản bên trong ngôi nhà (Đơn vị: đồng)

GIỚI HẠN BỒI THƯỜNG	GIỚI HẠN BỒI THƯỜNG MỖI ĐỒ VẬT	PHÍ CƠ BẢN	MỞ RỘNG 1	MỞ RỘNG 2	TỔNG PHÍ BẢO HIỂM
100.000.000	50.000.000	100.000	15.000	35.000	150.000
300.000.000	50.000.000	300.000	45.000	105.000	450.000
500.000.000	50.000.000	500.000	75.000	175.000	750.000
750.000.000	50.000.000	750.000	112.500	262.500	1.125.000
1.000.000.000	50.000.000	1.000.000	150.000	350.000	1.500.000

Ghi chú:

- *Phí cơ bản áp dụng cho rủi ro Cháy (A), Nổ (B)*
- *Phí mở rộng (1) áp dụng cho rủi ro: Giông Bão Lụt (H), Tràn nước (I), Va chạm với ngôi nhà (J), Trộm cắp*
- *Phí mở rộng (2) áp dụng cho rủi ro: Chi phí dọn dẹp hiện trường, Chi phí chữa cháy, Tiền thuê nhà sau tổn thất*